

68.218 a Journal

Số 218 của Báo Lục Tỉnh Tân Văn (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kiosk Sách Xưa Quê (100 rue de la Loi) và Huỳnh Tấn Phát (100 rue de la Loi) và Đại Học Cornell

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

QUẢN NHỰT TRẦN
Boulevard Norodom, 74

閩新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 7 MARS 1912

SỐ 218

NGÀY 19 THÁNG GIÊNG, NĂM NHÂM-TÌ

MỤC LỤC

- 1 — Đại luận: Lịch mới.
- 2 — Kim-Vân-Kiều giải nghĩa.
- 3 — Hạnh đức Không-tử.
- 4 — Kỷ niệm Pháp-lăng-linh cổ sự.
- 5 — Ngoại sử truyện.
- 6 — Sự xuất tân kỹ.
- 7 — Tiểu đàm.
- 8 — Thai.
- 9 — Thơ tin vãng lai.
- 10 — Quan tự-dạng.
- 11 — Cách tri nhập môn.
- 12 — Nam-nữ khoái lạc vệ sanh.
- 13 — Hoàn cầu địa dư.

GIÁ BÁN NHỰT TRẦN:

Mua một tờ tháng	5 500
6	3 500
Mua chín tờ tháng	8 500
6	5 500
Không Đếm 3 tháng	5 500

GIÁ BÁN LẺ
TỪ SỐ 0 500

Quản

Ài nuôn
Mua nhứt trịnh thì gọi
thà và bạc, phải để nhứt
váy LỤC TỈNH TÂN
VĂN - SAIGON

CÓ BÁN LẺ TỪ SỐ:
 Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom tại Lục-tỉnh-khách-sạn
 đường Krantz và tại Nam-kỳ-khách-sạn Mỹtho

NHÀ ĐẠI THƯƠNG
 DANH HIỆU LÀ
COURTINAT và CÔNG-TY

TAI THÀNH LYON VÀ SAIGON

ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108
 KHAI DỰNG NĂM 1885



Tron cõi Đông-Dương này, từ đả ba mươi năm ngoài rồi, ai ai lại chẳng hiểu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp nhẹ nhàng hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chừ vị có mua dù, xin hãy nài cho thiết hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Saigòn nhà đại thương Courtinat và Côngty, tại Chợ lớn mấy tiệm có danh, cùng các tiệm trong lục quận đều có. Nhà này bán lẽ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Saigòn, và chẳng nề mua nhiều hay ít. Như ai muốn dùng hàng giê chi thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tổ tây, hàng tây, thủy ba, nhung, lục soạn, địa, nỉ, lụa, vân vân...

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiêu « Thonet », giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm khéo lắm và tốt vô song « glace de Venise ».

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu « Ibis » giá 55 \$ 00 và đồ dùng theo xe máy, giày kiêu mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ. Còn như tủ sắt hiệu « Hummer » là tốt chắc hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay, không cháy mà chìa khóa không bất chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý: đầu thơm, đồ nề trang, hệt xoàn và thủy tinh; máy nói hiệu « Pathé » đèn chưng bằng đá cẩm thạch.

Thủy xoàn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hạng.

NĂM THỨ SÁU, SỐ 213

LỤC TINH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Mua mặc 12 tháng	5\$ 00
— 6 tháng	3 00
Mua chịu 12 tháng	8 00
— 6 tháng	5 00
Không bán	3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gửi thơ và bạc, phải đề như vậy, *Luc-tinh-tân-văn Saigon.*

LỜI RAO CẦN KÍP

Các chư vị mua nhựt-báo L. T. T. V. đã mãn hạn từ ngày 1^{er}, 15 Janvier và 1^{er} Février 1912, mà chưa trả tiền mua tiếp theo xin chớ tri huân.

Chư quý vị đã rõ biết từ có nhựt báo quốc-ngữ đến bây giờ, còn dạng mấy sở bên vững, cũng vì cuộc tiền bạc, nên xin chư quý-vị rộng lòng cùng Báo-quán mà làm cho nên cuộc hữu ích này và cho dạng vững đứng lâu dài.

Nay kính.
BỒN-QUÁN.

LỜI RAO

Mua chịu nhựt-trình 12 tháng giá 8 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$; cuối ba tháng sau 2 \$ nữa, cuối 6 tháng 2 \$ nữa, cuối 9 tháng 2 \$ nữa thì hết.

Mua chịu nhựt-trình 6 tháng giá 5 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$ 50; cuối 3 tháng sau 2 \$ 50 là đủ.

ĐẠI-LUẬN

LỊCH MỚI

Từ xưa những nay nhân lễ-nghi, phong-tục, chữ nghĩa chỉ người Việt-Nam ta đều noi theo Tàu cả, vì trước đã bị Tàu qua cai trị hết mấy ngàn năm, sau tuy là mình tự trị thì mặc dầu, chớ cũng còn phải thọ phong nơi chúng.

Đền nay người Trung-Huê dóm thầy sự văn-minh của phương Âu-Mỹ là mẫu nhiệm vô cùng, bèn đòi thừa chỗ học, mà sửa lán những công, thương, kì, nghệ, phong-tục, lễ-nghi, chỉ mỗi mỗi đều bỏ cũ

theo mới, cho kịp thời thành phát văn-minh này.

Việc chánh-trị lúc nì cũng biết lập dân-quyền mà tự do với chúng vậy.

Bởi mọi việc chỉ hôm nay đều muốn mới cả, cho nên qua năm tới đây tháng ngày người ta cũng theo mới nữa, đã định lập lịch theo phương Âu-Mỹ mà bỏ những tí, sừu, dân, mẹo; giáp, â, bình, dinh, chỉ hết; ngày Tết sẽ đổi lại trùng một ngày với các nước Phương-tây.

Ấy vậy tuy là nhà-nước không dùng, chớ các nhà làm lịch chắc nó cũng sẽ còn in, dạng có chớ qua đây mà bán cho chúng ta, dạng có biết tháng ngày mà ăn Tết, kéo tội nghiệp, chớ chẳng không đầu.

Ở lục-quân cao-minh ời đã biết việc dựng thàng ngày là việc ngọn ngành nhỏ mọn trong mỗi văn-minh, dấu cho dựng ngày tháng theo xưa nay, hay là đời theo Âu-mỹ, thì cũng chẳng hại chi đó, nhưng vậy mà ta nay đang có thấy hay là người Đại-Pháp, lại ta đã sẵn có chữ quốc-âm cũng rất nên tiện dụng, mà thấy ta từ năm mười ngoài năm nay, cũng đã vạch hé cho ta nếm dạng chút ít mùi văn-minh rồi, lại đi chẳng biết làm riêng một thứ lịch mà xài sao? Đề đi dựng một đồ của chúng chẳng chịu dựng nữa, đường ấy há chẳng lấy làm hồ hên sao?

Tôi vẫn biết với người Việt-Nam ta, thì chưa hẳn phải dựng theo lịch Langsa hết choặng, vì phần nhiều trong xứ, còn hay ưa những coi ngày, coi giờ, những tám-long, diêm-huyết, những dọn nham, những lục-nhâm quẻ duyệt vân vân... cho nên hay hơn là mình làm một thứ lịch riêng mà xài, chớ khá dùng của Tàu chi, cho tiếng quẻ vụng của mình nó khỏi mệt mà bày xa đến đắt khách. Ấy là tiện vậy.

Chủ-bút : **Trương-duy-Toản.**

Bồn quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này : vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bồn-quán ; ấy là sự giúp cho Bồn-quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Ông Đe, Batri.	Ông Võ-hữu-Chí, Hài-tiên.
Làng Vĩnh-dực-Trung.	Quan huyện Ng.-thê-Giêng.
Ông Ngồn Bentre.	Bạch-giã.
Phan-van-Lê, Tânau.	

BẠCH-VIÊN PHÚ

VÀ BẢN CA TỬ-ĐẠI

MỚI IN RỒI HAY LẮM

Bán lẻ mỗi cuốn \$ 0 15.

Hay hơn Phú Văn-tiên.

Hay bằng Phú Kiều

Tiệm nào cũng có bán

**KIM-VÂN-KIỀU GIẢI NGHĨA
TÂN TRUYỆN**

(tiếp theo)

- 128 (Bàng-khuàng nhớ cảnh nhớ người,
Nhớ nơi kỷ ngộ với đời chân di.
- 129 (Một vũng cỏ mọc xanh-tri,
Nước ngầm trong vạt thấy gì nửa đời ?
- 130 (Gió chiều như giục cơn sầu,
Vị lau-hiền-lác như màu khói trời.
- 131 (Nghề riêng nhớ ít tưởng nhiều,
Xam-xam đề nẻo Lam-Kiều lâu sang.
- 132 (Thâm-nghiêm kín công cao trông,
Cạn dòng là thắm, dứt đường chim xanh a).

(a) Là-thắm là tích Ngự-cầu đề-diệp. Đời nhà Đường người Vu-Hưu chiêu đi giao chơi ngoài thành, xây thấy dòng nước nơi đường Ngự-cầu trong cung-cấm chảy ra, có một cái là ngô-dòng trôi theo dòng nước trên có bài thơ tứ-tuyệt như vậy :

*Thủy lưu hà thủy cấp ?
Tham cung tấu nhứt nháng.
Ân-cần tỵ hồng-diệp,
Hào khê đảo nhơn-giang.*

Lại trông Đông-tiêu-thuyết có một bài như vậy nữa, nhưng chẳng biết bài nào phải.

*Nhiệt nhập tham cung lý.
Niên-niên bất kiến xuân.
Liêu đề nhứt phiến điệp.
Kỷ giữ hựu tình nhân.*

Vu-Hưu lấy coi, thấy lời nói hữu tình, nhưng không biết của ai, bèn lấy đàm về nhà, qua cách bảy tám năm sau, mấy cô trong cung đúng tuổi thổi ra, Vu-Hưu có cưới một cô về làm vợ. Khi vợ chồng ở với nhau đã lâu ; Vu-Hưu mới thuật việc lại cho cô nghe rằng : ngày trước mình có được một bài thơ như vậy và có trả lời đáp lại.

Chứng đó mới biết bài thơ ấy của vợ Vu-Hưu lúc còn trong cấm-dịch, thấy nước chảy giả ngộ viết mà thả ra. Nên vợ-chồng gặp nhau người đặt đề hay lấy tích Ngự-cầu đề-diệp là vậy đó.

Dứt đường chim-xanh là bà Vương-Mẫu mỗi khi đến viếng vua Hôn-vô-Đề, thì có cặp chim-xanh bay đến trước. Ban đầu vua Vô-đề không biết là chim gì, mới hỏi ông Đông-phương-Sóc, thì Đông-phương-Sóc nói : « Cặp chim ấy là tin điều của bà Vương-Mẫu, mỗi khi người muốn đến đâu thì có cặp chim ấy đem tin trước. Vậy thì sẽ có người đến mà viếng Bê-ha, thật chẳng bao lâu cô bà Vương-Mẫu đến.

Nay Kim-Trọng đến nhà Tuy-Kiều thấy cổng kín tường cao, không phương tin-tức nên ông Nguyễn-tiên-Sanh lấy hai tích đó mà đặt rằng :

*Thâm-nghiêm kín công cao trông ;
Cạn dòng là thắm dứt đường chim xanh.*

- 133
- 134
- 135
- 136
- 137
- 138
- 139
- 140
- 141
- 142

(128)
tác giả,
Kiều n
chọn, p
giải b
(129)
mấy cu
trong v
(130)
con sắ
thăm.
(131)
Kim-Tr
tỉnh, m
gót ng
(132)
trang,
chim x

(b) C
nơi tr
Là n
ngô c

Và la
thi p

(c) S

- 133 { Lơ thơ tơ liễu buồn mảnh, (b)
Con-oanh học nói trên nhánh nứa-mai.
- 134 { Mấy lần cửa đóng then cài,
Dây thêm hoa rụng biết người ở đâu.
- 135 { Chần ngẩn đứng trót giờ lâu,
Đao quanh chợt thấy mái sau có nhà.
- 136 { Là nhà Ngô-việc thương-gia,
Phòng không để đó người xa chưa về.
- 137 { Lấy đèn du-học hỏi thuê,
Túi đèn cặp sách để huê dọn sang.
- 138 { Có cây cỏ đá sẵn sàng ;
Có hiên Lãm-túy nét vàng chưa phai.
- 139 { Mừng thăm, chọn ấy chữ bài :
« Ba-sanh ầu hàng duyên trời chi đây ? »
- 140 { Song-hồ nữa khép cánh mây (c),
Trông đông ghé mắt, ngày ngày hằng trông.
- 141 { Tạc-gang đông tỏa nguyên phong,
Tuyết mù ! nào thấy bóng hồng vào ra.
- 142 { Những từ quán các lần-la,
Từng trang thắm-thoát nay đã tròn hai.

(128) Kim-Trọng nhớ đến đó, bàng hoàng tác gia, nhớ cảnh nhớ người, nhớ chỗ gặp Túy-Kiều nơi tiết du-xuân ngày trước, vội vã dời chòm, phăng phăng đến đó, dặng hoặc may có giải bớt cơn sầu.

(129) Khi đi đến thì thấy phất-phơ ngọn cỏ, mấy cụm xanh rì, giải nước bên khe một dòng trong vắt, chẳng gặp ai nữa hết.

(130) Lại thêm gió chiều hiều-hắt, như giục cơn sầu, phưởng-phất lá lau càng trêu nổi thắm.

(131) Trong lúc ấy một tấm lòng riêng của Kim-Trọng nhớ ít trông nhiều, như say như tỉnh, mới nhắm thẳng Lam-Kiều mà lần sang gót ngọc, cầu may có gặp-gỡ nhau chăng ?

(132) Ngờ đâu đến đó, thấy nhà-cửa nghiêm-trang, tường cao cổng kín, lá thắm khồn đẽ, chim xanh khó vượt, không nổi hỏi han.

(b) Còn câu : Lơ thơ tơ liễu buồn mảnh, con oanh học nói trên nhánh nứa mai.
Là nét nghĩa bài thơ xuân nhưt phông tình nhưn ngọc cầm tác như vậy :

*Xuân thiều khai biển liễu phân-phân,
Bàn đối tương-liêm huyền địa thủy,
Chi thương lưu oanh đề cánh chuyển,
Cách liêm như lý phục như sự,*

Và lại câu con oanh học nói lại có câu trong Đường-thi như vậy nữa.

*Điệp lục thi phi du hộ phấn,
Oanh sơ học ngữ thượng tu-huỳnh.*

(c) Song-hồ là chữ Hồ-sông là cửa sông có dán giấy.

(133) Duy trước ngõ có vài cụm liễu là thông, gió xao phưởng-phất, trên nhánh cheo-chét ỏi động huỳnh-oanh. Cảnh tình như thế, lại càng gây thêm cho kẻ hữu tình tơ lòng rối-rắm nữa.

(134) Song chẳng phải một lần như vậy mà thôi, mỗi khi nhớ Túy-Kiều, hoặc đôi ba bữa, hoặc năm bảy bữa, thì có tới đó một phen ; mỗi khi đi đến thì cũng cửa đóng then cài, dây thêm hoa rụng, chớ không thấy tâm-giang Kiêu-nương lần nào.

(135) Kim-Trọng buồn rầu chẳng xiết, đứng ngơ-ngẩn nơi đó trót có một giờ, tình lui tình tới, không biết làm sao gặp mặt Túy-Kiều cho phi lòng mơ-tưởng ; mới lần đi vòng ra phía sau, chợt thấy một cái nhà.

(136) Kim-Trọng mừng rỡ liền bước vào, thấy nhà không có đàn ông, duy có một bà Lão-ầu, mà cách ở-ăn sạch sẽ, dọn-đẹp lớp lan, cảnh vật coi rất hữu-tình ; anh ta hồi thăm bà Lão-ầu ấy, mới rõ rằng nhà này của một người Phú-thương nhưng người đi buôn-bán phương xa chưa về, nay có một mình bà Lão-ầu ấy ở coi nhà mà thôi.

(137) Kim-Trọng nghe nói có ý mừng thầm, mới giả chước theo thầy học đạo, dặng hỏi chỗ thể thân.

Bà Lão-ầu thấy Kim-Trọng người coi có cách-điệu phong-lưu, ngôn-từ tao-nhã, nhắm phải con nhà Trâm-anh lắm ; nên cũng vui lòng cho ở mà chuyện công đèn sách. Kim-Trọng cả mừng từ tạ trở về, đề-huê tới-tở, đèn sách dọn sang.

(138) Khi Kim-Trọng đã dọn qua đó rồi, thấy chung-quanh nhà trồng lúa bông-hoa lại có non bộ, coi phải cuộc phong-lưu, trên cửa lại có một tấm biển ngạch đề ba chữ **Lãm-Túy-hiền**, nét chữ thép vàng màu chưa phai lợt.

(139) Kim-Trọng nghĩ tâm sự mình, nên mừng thầm mà nói rằng : « Minh đốc lòng đến đây nương ngụ, là có ý trông cho gần-gũi Túy-Kiều mà trong tấm biển ấy đề rằng : **Lãm-Túy-hiền**, chữ lại thép vàng, nếu lấy đó mà bàn, thì chữ **Lãm** là nghĩa xem, chữ **Túy** là họ của Túy-Kiều, còn **thép vàng** ấy là chữ **Kim** là họ của mình.

Vậy thì chắc là trời khiến cũng có duyên phần chi đây, nên vui mừng chẳng xiết, mới an-tâm ở đó mượn tiếng sách-đèn, chớ bồn

tâm hằng ngày trông đợi cho gặp Tuy-Kiều mà thôi.

(140) Kim-Trọng ở đó hơn một tháng, mà không tiếp tân-khách, cũng chẳng giao-du cùng ai, cứ ở trong nhà với vài đứa Tiểu-dòng, cửa thì nửa gài nửa mở, cứ qua-lại ngó chừng nơi bên tường phía đông, trông đợi coi có Tuy-Kiều vào-ra gì chẳng? dặng hoặc có cây người mai-mối, hoặc là kiếm thế mà tổ chắt tình, chờ không tỉnh đều chi khác nữa.

(141) Kim-Trọng ở cách Tuy-Kiều có một lăm tường, chừng trong gang-tấc; mà cái sự xa nhau coi vì bằng khóa sắt chặt gài, gò cao ngăn khuất. Nên từ ngày Kim-Trọng đến ngụ nơi Lâm-túy-hiền đến nay, ngày giờ thăm-thoát, nay đã hai tháng tròn, nhưng cũng chưa thấy tâm-dạng Tuy-Kiều lúc nào cho phi gia.

(Sau sẽ tiếp theo).

LÊ-SUM.

HẠNH ĐỨC KHÔNG-TỬ

(tiếp theo)

XXIII

Ngài tạ thế, và mai táng thế nào

Này là lời huấn dụ sau hết, và cả đời ngài ra dạy thiên hạ có bấy nhiêu như nói dón qua đoạn trước, (XXII) còn từ đây về sau, thì ngài cứ ở nhà riêng của mình xem ra buồn, lại bồi đã 72 tuổi, thì sinh nặng nề yếu đuối, nên không còn ra biện giải, dạy dỗ gì nữa.

Có nhiều môn đệ đến thăm ngài, thì ngài nói rằng: khi thấy nên 15 tuổi, thì trí thấy chăm chỉ việc học hành luôn, đến 30 tuổi, thì thấy là chủ ý chắc. (Tam thập nhi lập) khi 40 tuổi, thì thấy là không còn gặp cái gì nghi nan nữa. (Tứ thập nhi bất hoặc). Khi qua 50 tuổi, thấy rõ mạng trời. Ngũ thập nhi trí toàn mạng). Chừng 60 tuổi thấy rõ các cơ biến xảy đến là làm sao. (Lục thập nhi nhi thuận). Sau đến 70 tuổi như bây giờ, thì thấy cứ theo lòng ước ao, song chẳng qua đó, quá chừng (Thất thập tùng tâm sở dục tất du cú; khi ngài nói làm vậy, thì vụt khóc tầm tức, đoạn

lại rằng: Cái đà chống đỡ từng nhà đã mục hết phần nửa rồi, cây cỏ khô không còn nước trong mình, thì phải héo, phải chết. Nay thầy chẳng còn nơi nào mà nghỉ ngơi; Thành đạo đã biến đời ai ai đều bỏ quên hết. Thầy đã ra sức mà làm cho đây lại, song chưa dặng; chờ chi khi thầy qua đời rồi, có ai kể chi mà làm việc cực trọng này, dầu mà rất khó nhọc mặc lòng! cũng chẳng nên từ nan. Khi ngài nói bấy nhiêu lời, bèn sa nước mắt ròng ròng...

Đoạn qua ít ngày, ngài bèn phát bịnh mà mê mang, bất tỉnh, không còn trông cây gì dặng, như vậy luôn cả ngày, như chết không còn biết gì nữa. Qua ngày mồng mười, tháng tư, năm 479 trước giáng sanh bên tạ thế! cháu ngài và các môn đệ đem mặt ngài mà châu lụy... Cũng bỏ vào miệng ngài ba nhúm gạo người ta lán ngài vào quan tài dày 9 phần, đoạn mua một miếng đất táng ngài đó. Có một môn đệ trồng một cây da bên mộ, nay hãy còn tươi, như một gốc lục lượng dư 25 đời rồi.

Khi dọn mọi sự mà mai táng thì làm trong thế lăm, phần nhiều trông môn đệ có ứng trực đó, vì trọng ngài như cha ruột mình mất vậy. Cùng thọ đại tang ba năm trường. Sư ký nói: khi các đệ tử an táng thầy miếu xong rồi, và lia nhau đau về đó, thì đều sa nước mắt đầm đề, cũng kêu khóc thầy đến đổi tất tiếng cả. Có một môn đệ đến cắt chồi ở bên mộ ngài, thế ấy chỗ này sau hóa ra một thành to. Trong tỉnh Sơn đông: Vua trước Lỗ mắng tin Đức không-tử từ trần, thì thân van cả tiếng rằng: Trời giận tôi! mà cắt kho tàng châu báu của nước tôi... không cho tôi nhờ cậy người nữa! liền lập văn-thánh mà tặng kính người, càng truyền rao cho các môn sanh, và kẻ lậu lẩn phải đến đó mà tế lễ theo phép. Tại trong văn-thánh miếu ấy có đề hình trong ngài, áo lễ, sách vở, đòn địch và cái xe của ngài khi lúc sanh tiền dùng mà đi giảng đạo.

Vua nước Lỗ lại giảng chỉ xưng ngài là thầy mình, càng làm mọi sự kính chuộng ngài cũng như thế khi ngài còn sống vậy, các môn đệ cũng giữ phép, tôn kính ngài cũng như vậy,

sà hiệp
ây mà
đến giờ
giáo, đến
đến đượ
lớn cũng
trọng, n
sau ra th
đi thì l
phải làm
thì mới
hành ch

KY

(T

Nội v
nghiêm
đánh l
chịu n
Nhu-đo
lớn với
tối nói
(hội đ
1723).
đề-phi
Vi-liên
chủ mộ
trong x
Ông
trong
muôn
lần qua
với chủ
qua đ
bộ ngh
cộng c
Mà ng
như v
n ghe.
lập lời
ít tiền

và hiệp nhau mỗi năm đến một lần tại miếu ấy mà làm các việc trong kính ngài... Từ ấy đến giờ hơn 2 ngàn 400 năm các môn sinh, nho giáo; đến theo phép này cả. Còn những kẻ chẳng đến đứng thi lập miếu riêng trong các thành lớn cũng như Thanh Hoang miếu vậy, mà kính trọng ngài. Điều này trước là thói quen, song sau ra thành luật, là hề ai là văn thân muốn đi thi làm quan, và khi đứng chừ nào rồi, thì phải làm các lễ nhấc kính ông Không tử rồi, thì mới đứng vào trường mà thi, cũng là ra hành chánh.

(Sau sẽ tiếp theo)
Câu-kho.

KỶ NIỆM PHÁP-LĂNG-LINH CỔ SỰ

(Truyện ông Benjamin Franklin)

II

Thập thất tuế tự do

Nói về người anh ông Phan-lăng-Linh rất nghiêm chỉnh và hay rầy rà ngài, nhiều khi đánh khảo, mà tánh ngài thuở ấu xung it hay chịu nhạc, bèn bỏ lò-in mà trốn qua thành *Nhu-do* (New-york) là chỗ lạ lung chẳng quen lớn với ai một người. Đi bộ ba ngày trời mới tới nơi, xa cách cha mẹ hơn muôn dặm đường (hồi đó ngài mới có 17 tuổi mà thôi, là năm 1723). Kể đó ngài đi thẳng qua thành *Phi-lê-đê-phi* (tục danh là Huyện-đê-thành, của ông *Vi-liêm-Ben* sáng tạo, mua đất hoang của hai chủ một là vua *Hồng-mao*, hai là dân *Hồng-bi*, trong xứ mà khai cơ.

Ông *Pháp-lăng-Linh* khi trốn anh mà đi thi trong mình có 1 s 50 bạc mà thôi. Đường đi muôn dặm xa xuôi, cách đó cách giàng. Mỗi lần qua sông ngài phải ra công mà chèo giúp với chủ đò. Minh mảy ướt át bùn lấm. Khi qua đến bờ lấy tiền mà trả, thì chủ đò thấy bộ nghèo nàn bèn nói rằng: « *Câu em đã cõ công chèo giùm, còn trả tiền đò làm chi nữa.* » Mà ngài tánh tình chân chánh không chịu như vậy này trả tiền quá giàng cho được mới nghe. Đến sau ngài nhớ tới chuyện này bèn lập lời phương ngôn rằng: « *Có nhiều khi mình ít tiền mà lòng dạ lại nhiều rộng rãi, ấy là*

cũng có ý cho người ta đừng biết mình ít tiền đó. »

Khi đi đến *Phi-la-đê-phi* thành thị quần áo lang thang lớt thướt, rách nát tan lảnh và bụng đói xóp ve, ngài bèn vào tiệm bánh mì mà mua ba ổ, hai tay cặp hai ổ, còn miệng cầm ăn một ổ ăn hồi hà coi tưởng rất ngon lành. Từ bên này có dựng hai cái áo lá, túi bên nọ ba đôi vớ.

Đi ngang qua nhà cô *Rê-a*, cô thấy bộ trông kì cụt, bèn mỉm cười (sau cô này thành vợ ngài, có thuật việc ấy mà cười với nhau). Khi đó tại *Phi-la-đê-phi-thành* thì có hai cái lò-in. Ngài xin vào lò kia mà làm công, bèn đơm rỏ thấy chủ lò không phải là tay thợ. Ngài mới sang qua làm công lò nọ, cũng thấy chủ lò không khá gì hơn đó. Cả hai lò đều dùng chừ cũ lem đem lịch dịch. Ngài bèn nói trong lòng rằng: « *Ở đây thất công vô ích, ta hãy trở về lò gia (là xứ *Hồng-mao*) tại đó chẳng thiếu chi lò-in lớn, ta vào xin làm công mà học thêm cho thiên nghệ rồi sẽ về đây tự lập cũng chẳng muộn gì.* » Mà lúc ấy chẳng phải như đương kim, có tàu khói đình du, vãng lai như chim lượn đầu.

Một năm mới có một chiếc tàu brom đưa bộ hành qua lại *Hồng-mao* và *Thế-giải* Mới mà thôi.

Song le ngài trí kỷ chi lo cần kiệm, tom góp tiền bạc, khi được vừa đủ phi lò ngài mới quá giàng tàu qua thành *Lông-dông* (London) là kinh đô *Hồng-mao*. Đến đó ngài xin vào làm công trong một lò-in nhưt hạg kia. Siêng năng cần mẫn học được tinh thông, đúng 21 tuổi ngài dùng tiền chắc lót bấy lâu mà mua dựng một giàng máy-in và chừ mới, bèn quá giàng tàu đem về *Phi-la-đê-phi-thành*.

Về đến xứ muốn tự lập mà vì không có vốn nên phải vào lò cũ mà làm công đến sau bèn hùn với chủ lò-in.

Cần kiệm ít lâu và nhờ vay được một mớ tiền bạc, nên phá hùn mà lập riêng ra một cái lò-in để hiệu là **Bản-gia-manh Pháp-lăng-Linh** ăn quán.

III

Ăn-quán, thơ-lâm, chỉ-xương

Tự lập dựng ít lâu, lò-in của ngài bèn nổi danh. Sự siêng năng, cần-mẫn, ngay thẳng thiết tha của ngài làm cho ai nấy đều thương mến mà

đến mướn làm công chuyện rất nhiều. Thửc khuya dậy sớm, lo lắng cho đến canh ba mới nghỉ ngơi. Trước khi đi nghỉ còn lo sắp đặt đầu đó thứ tự không hề sai sót việc chi. Nhiều khi thân hành đi ra phố mua giấy, rồi xe về mà xài, không cạy mướn ai.

Lần lần ngài lập ra một nhà bán sách, bán những sách *khuyến cần* và *phong hóa điều hành*. Ngài lại nhóm những các người làm công mà lập một hội *khuyến học*, một tuần lễ tụ lại một lần mà công luận việc phong-hóa, việc quốc-sự. Nội hội có 12 người, mà mỗi vị có phép lập riêng một hội *khuyến học nhánh*; như vậy lâu ngày thành ra một cuộc quần khai dân trí.

Ngài lại lập thêm một cái lò làm giấy. Là vì ngài thấy thiên-hạ quần ném giẻ rách giấy vụn công mà lập một hội *khuyến học*, một tuần lễ tụ lại một lần mà công luận việc phong-hóa, việc quốc-sự. Nội hội có 12 người, mà mỗi vị có phép lập riêng một hội *khuyến học nhánh*; như vậy lâu ngày thành ra một cuộc quần khai dân trí.

Ngài lại lập thêm một cái lò làm giấy. Là vì ngài thấy thiên-hạ quần ném giẻ rách giấy vụn công mà lập một hội *khuyến học*, một tuần lễ tụ lại một lần mà công luận việc phong-hóa, việc quốc-sự. Nội hội có 12 người, mà mỗi vị có phép lập riêng một hội *khuyến học nhánh*; như vậy lâu ngày thành ra một cuộc quần khai dân trí.

Ngài lại lập thêm một cái lò làm giấy. Là vì ngài thấy thiên-hạ quần ném giẻ rách giấy vụn công mà lập một hội *khuyến học*, một tuần lễ tụ lại một lần mà công luận việc phong-hóa, việc quốc-sự. Nội hội có 12 người, mà mỗi vị có phép lập riêng một hội *khuyến học nhánh*; như vậy lâu ngày thành ra một cuộc quần khai dân trí.

Chẳng khỏi bao lâu thành *Phi-la-dê-phi*, thành *Bổ-tông* và các thành khác trong Thế-giải-Mới đều mua thứ giấy đó mà dùng.

Ngài lại noi gương của anh ngài mà lập một cái báo-quần đặng mà công luận thế-gian chi sự, là mỗi tự do. Báo-quần là nơi phò tri dân quyền, là chỗ giáo huấn nhơn luân. Ngài có gởi thơ cho bằng hữu mà luận chuyện hữu ích về nhật báo như vậy: « Các đấng thánh hiền xưa có diễn thuyết mà dạy đời thì bất quá năm mười người ngồi nghe, còn sách vở thì nghĩa lý cao xa, nhơn dân ít ham đọc, chớ nay nhờ có nhật báo có thể mà diễn thuyết cho cả khắp hoàn cầu nghe vì nhật báo hay, sách hay thì thiên hạ hay chuộng hay trọng dụng, hề thiên hạ càng trọng dụng thì thế báo-quần càng ngày càng to, càng mạnh. « Mỗi ngày mình cứ lấy sự chánh lý mà đàm luận, thì có ngày chúng cũng phải nghe. Như được vậy, hề sắt đang nóng thì mình đập mình rèn, hoặc là mình rắng sức mà đập riết thì sắt phải nóng, phải mềm rồi đó mặc sức mà rèn giao, rèn mác, nghĩa là *nhơn sự tung sự*. » Ngài lại hay khen mấy khoản tạp vụ trong nhật báo như vậy: « Giả như nhật báo rao rằng ngày nào, giờ nào ông nào đi giao du nơi phương nào. Dầu thị thị phi phi, cả đều hữu ích, là vì nó làm cho mình có chỗ mà tiêu

hiền giải buồn. Vì người Hồng-mao ít hay biện luận, cứ ngồi nhìn làm thinh, một ngày chi tối, nhìn rứt sanh phiền não, mà hề phiền não rứt thì sẽ sanh tám *tự-tận*.

(Sau sẽ tiếp theo)

Kỳ-lận-Các

NGOẠI SỬ TRUYỆN

TRINH THÁM TIÊU THUYẾT

HUYẾT CHỈ ÁN

HỘI THỨ NHỨT

Bên Trung-quốc tại thành Nam-kinh có dòng họ Điền, gia tư phú hậu, mà trong chi có hai anh em. Người lớn mỹ hiệu là Tinh-xuyên-Quần, lãnh tước Hầu của cha, có hạ sanh một người con trai, tên là Điền-lục-Lang Công-tử, khi người đã tị-trần, thì Lục-Lang bèn tập ấm tước Hầu của cha mình.

Người này tuy tuổi còn nhỏ, chớ ngôn từ hòa nhã, diện mạo đoan trang, nên từ trong thân tộc, ra đến xóm-chòm, ai cũng đều khen ngợi.

Còn người em mỹ-hiệu là Cẩm-xuyên-Quần, phu-nhân là Giản-Thị, cũng có một trai tên là Điền-thất-Lang Công-tử. Người này cũng tánh hạnh ôn-hòa, ngôn từ khiêm nhượng vậy. Mà hai vị Công-tử tuổi tác lại bằng nhau, nên quyền luyện nhau lắm.

Cẩm-xuyên-Quần thấy hai gã tuổi đã khôn lớn, mà sự học hành chưa thông cho mấy, nên người mới tinh đem hai vị Công-tử vào trường mà học nữa, đặng phòng ngày sau có noi đường danh vọng.

Chẳng bao lâu Cẩm-xuyên-Quần đem hai vị Công-tử đến trường Anh-quốc giáo-dục ở mà học. Khi gần khởi hành, thì Cẩm-xuyên-Quần sửa soạn rương tráp, may sắm áo quần, và cấp theo cho hai vị Công-tử hai đũa tùy-tùng, đặng phòng khi sai-cất. Đũa tùy-tùng của Lục-Lang tên là Khánh-Đông, đũa tùy-tùng của Thất-Lang tên An-Tử.

Khi sắp đặt hành lý xong rồi, Cẩm-xuyên-Quần đưa hai vị Công-tử đến trường. Quan

Độc-học nơi trường đó, họ Lý tên là Đức-dân-Quân, thấy hai vị Công-tử mặt mày sáng láng, ăn nói dàng hoàng, thì vui lòng lắm. Qua đến ngày sau biểu dọn hai cái phòng nơi tầng lầu trên, cho hai vị Công-tử ở. Trên hai tầng lầu ấy, hai bên hai phòng ngủ, chính giữa có một căn trống, có bàn ghế, sách đèn, chỗ ấy là chỗ để làm bài vở và chơi bời trong giờ rảnh. Hai vị Công-tử từ ấy sắp sau, ngày thì trau dồi kinh sử, tối thì rèn tập văn chương, không đều chi là.

Xân bản tháng ngày như tên thoát, sớm tối tợ thời đưa, hai vị Công-tử ở học đã hơn 6, 7, tháng.

Đến bữa nọ là ngày rằm tháng 5, năm Đinh-vi, xảy một việc rất lạ, mờ mờ mỗi mang, không phương suy nghĩ.

Điền-thất Lang sớm mai thức dậy, gõ đầu rửa mặt xong rồi, thấy sao đã quá bảy giờ mà Lục-Lang chưa dậy, thì bước lại phòng mà coi sao anh mình ngủ trưa vậy. Khi lại tới phòng thì thấy cửa đóng then gài, tò thấy lạng lẽ, lúc ấy Thất-Lang cũng chẳng lấy chi làm lạ, ngỡ là Lục-Lang thức khuya nên ngủ quên, đến quá bảy giờ cũng không thấy mở cửa, anh ta mới sanh nghĩ, bèn đập cửa mà kêu lớn, đầu gối kêu cũng không được. Chứng ấy anh ta mới tuốt chạy thưa cho quan Độc-học hay.

Đoạn ông Độc-học giật mình như vậy, tui cũng cả kinh, vội vả kêu một vị Giám-trưởng, đi với mình lên mà coi lạnh đừ thế nào.

Khi quan Độc-học và Giám-trưởng đến chỗ phòng Lục-Lang ở, thì thấy cửa đóng y nguyên, như lời Thất-Lang nói, ông Độc-học bèn vỗ cửa mà kêu một hồi nữa cũng không thấy ai lên tiếng, thì chắc có chuyện biến, bèn sai người đi mời quan Tuân-thành đến mới phá cửa mà vào, thì thấy tên tùy-tùng của Lục-Lang là Khánh-Đông nằm ngửa trên giường để gần cửa phòng mà ngủ, trong tay có cầm một ngọn dao, mà trên lưỡi dao và tay áo, đều có máu mủ vậy tầm lam, rõ ràng tang tích, mà coi bộ Khánh-Đông thì đang ngủ mê lắm, lại tưởng như có việc chi mỗi một lầm vậy.

Khi thấy Khánh-Đông như vậy rồi, liền đi thẳng vào chỗ Lục-Lang nằm, vén màn lên mà coi, thì chỗ nằm Lục-Lang, đều là máu-mủ không, xúm kẻ lật qua người lần lại, thì hồn về chín suối đã bao giờ. Thất-Lang thấy

anh mình chết một cách dữ-tợn như vậy, thì nhào lăn mà khóc ngất cho một hồi.

Lúc ấy phần tiếng khóc, phần tiếng người chạy-rao, Khánh-Đông giật mình thức dậy, thấy một lưỡi dao ở đầu nằm trong tay, mà chủ mình ai giết chết rồi không biết, thì tối tăm mảy mảy, miệng nói chẳng ra lời, bợ bợ bài bầy, như dại như điên. Còn Đức-dân-Quân thấy Lục-Lang thảm-tử như vậy, nên thương hại chẳng biết duyên cớ làm sao, vội vả xin quan tuân-thành sai người báo cho quan thăm-án hay.

Qua đến 10 giờ quan thăm-án cùng một vị Lương-y và một tên Bao-thám đến tại chỗ tử-thi mà chiêm-nghiệm. Quan Lương-y là Khương-cách-Sum xét thương-tích của Lục-Lang tại sườn bên hữu một vết đao đâm sâu vào một tất ba phân, bề ngang sáu phân rưỡi, mà khi bị đâm ấy tước chừng 2 giờ đồng hồ mới tắt hơi.

Còn lời chiêm-nghiệm của Bao-thám tên là Hứa-nghĩa-Sơn nói: Xét trong cơ của Lục-Lang bị hại ấy thì chẳng phải Lục-Lang tự vẫn mà thác, cũng chẳng phải kẻ trộm-cướp giết, song chưa nhứt định lẽ nào.

Trong lúc đang nghị-luận ấy, xảy có một người đi đến, ăn mặc dàng hoàng, tui tợ rần-rờ, tuổi tước bốn mươi dư, coi phong thể thiệt là người giàu sang phong nhã.

Chư khản quan có biết người ấy là ai chẳng? Người ấy Cẩm-xuyên-Quân, cha của Điền-thất-Lang. Nguyên khi bảy giờ rưỡi Lục-Lang bị hại ấy, Thất-Lang liền đánh giày thếp cho Cẩm-xuyên-Quân hay, khi người dặng tin liền cụng kẻ gia nhân dung ruổi mà đến. Khi đến đó thì Cẩm-xuyên-Quân không kịp ra mắt các quan, lật-đặt thẳng vào phòng chỗ Lục-Lang nằm, dặng coi duyên cớ làm sao.

Lúc đó thiên hạ chạy-rao, kể luận vậy, người luận khác, mà người định chắc cho Khánh-Đông giết Lục-Lang thì phần nhiều. Là bởi sao vậy? Vì Khánh-Đông có một tật rất lạ, đang giấc ngủ mê, vụt dậy làm công việc hoặc dọn món này, dẹp món kia, hoặc khi thì rót nước, khi thì đốt thuốc mà đem cho Lục-Lang, rồi trở lại ngủ nữa, đến sáng hỏi lại thì anh ta không hay chi hết. Những người gần-gũi đều biết Khánh-Đông có tật như vậy.

Đến nay Lục-Lang bị sát, mà trong tay Khánh-Đồng có cầm một lưỡi dao, còn máu-mủ rùng-ràng, thì người đều luận rằng: Tuy Khánh-Đồng chẳng phải có lòng nhân tâm phần phứt, nhưng sự giết ấy là bởi nơi trong đám chiếm bao gây họa, mà ngộ sát chủ-nhơn.

Rất thương hại cho Khánh-Đồng, binh sanh đã có tật mòng-trung-tác-sự, mà nay lại tang án rõ ràng, tuy là oan trung chưa chắc, chớ biết chối cãi với ai, nên khóc lóc một hồi, rồi đâm mình mà chịu tội. Thiệt là: (Ngay vậy Khánh-Đồng chưa chắc tội, Thảm thương Hậu-tước nỗi oan hồn.)

Đoạn Bao-thâm là Hứa-nghĩa-Son, lấy khăn chiếu bưng cận, và chứng cứ sờ thời xong rồi, bắt Khánh-Đồng đem về giam lại mà tra tội.

(Sau sẽ tiếp theo).

LÊ SUM

SƯU XUẤT TÂN KỶ

THOẠI-SĨ QUỐC

(Suisse)

Phong cảnh chẳng dầu đẹp cho bằng nơi Thoại-sĩ quốc, nên thiên-hạ ưa đến mà du ngoạn làm cho số khách-sạn nước ấy càng ngày càng tăng lên mãi.

Trong năm 1880 thì nội Thoại-sĩ đếm được 1.002 khách-sạn, cộng cả thấy là 58.137 cái giường.

Qua năm 1905 số khách-sạn đã tăng lên đến 1.924 cái, còn số giường cộng cả thấy trong các khách-sạn ấy thì tăng lên cho đến 124.068 cái.

Tiền vốn lập các khách-sạn ấy ban đầu 324 triệu 50 muôn quan, sau đến 777 triệu 50 muôn quan.

Số người làm công trong mỗi khách-sạn, lấy theo số thích trung thì mỗi nhà chừng 17 người, tính cả thấy trong số người làm công đó có hơn 38 ngàn người ngoại quốc.

Số du-khách tới lui thì người Đức-quốc nhiều hơn hết vì tính theo số chắc thì trong một trăm người hết 30 người Đức-quốc, 15 người Hồng-mao, 22 người Langsa, 6 người Huê-kỳ, chừng vài người I-dại-lợi, còn các

nước kia thì khi một người khi vài người không bao nhiêu.

CÀN-KHÔN CHĂNG LỚN VỚI VĂN-MINH

Trong đời thập tứ thế kỷ, nghĩa là trước đây 600 năm, thì lên nước Langsa, từ thành Florence qua thành Paris phải 22 ngày đường mới tới, còn qua đến Luân-đôn là Kiểu-đô Đại-anh thì phải 30 ngày đường.

Qua lối năm 1690 thì từ thành Dijou qua Paris phải 7 ngày đường.

Đến năm 1789 thì từ Paris đi Marseille, cũng còn phải đi 13 ngày đường.

Chớ như đang kim chi thời, cuộc văn-minh càng lặn tới, nhiều chiếc hải-thuyền trong một giờ vượt quá 37 ngàn thước, nhiều cái hóa-xa mỗi giờ sức chạy 85 ngàn thước dư. Trọn cả nước Đại-anh chẳng có chỗ nào, mà ở xa kinh-thành Luân-đôn cho quá 12 giờ đồng-hồ đùng cho dặng. Còn cả và toàn-cầu thế giới chẳng chỗ nào xa cách Luân-đôn, cho quá 30 ngày đường cho dặng.

Lấy theo đây mà suy, thì trái-đất hôm nay chẳng lớn hơn nước Đại-anh trong đời thập tứ thế kỷ.

Vậy mà còn chưa lấy chi làm sợ, nếu lấy phi-thoàn mà luận, thì càng có chỗ kinh cu hơn nữa, vì sức phi-thoàn mỗi giờ xông-lược dặng ngoài 20 muôn thước, thì trong toàn-cầu có chỗ nào bắt từ Luân-đôn mà đi mà trong 4 ngày lại chẳng đến cho dặng.

Ấy đó lấy theo sức phi-thoàn đây mà suy, thì trái địa-cầu ngày nay còn nhỏ hơn nội nước Langsa trong năm 1818 nữa.

Đường ấy có dặng kinh cái sự văn-minh của người chẳng?

TOÀN.

TIỂU ĐÀM

Có một tên bán nhật báo kia cầm một xấp báo-chỉ chạy dài theo đường mà rao lớn rằng:

« Hãy mua nhật trình mà coi một điều gian-giảo lạ thường, cả sáu mươi người đều mặc lặn ».

QUAN-TỰ-DẠNG

Nghĩa là coi tuồng chữ mà đoán tanh người. Ấy vậy trong chữ khán quan có muốn tui mà chơi thì nên thành hành viết thơ lên cho M. **Kỳ-lân-Các** quán *Lục-Tính-Tân-Văn* ký tên thiết-hoặc ám-danh cũng được, thì sẽ có ấn hành *quê-doán* trong Báo chương chẳng sai.

Thuốc văn và thuốc gói hiệu **MÉLIA** có bán sỉ tại Sài-gòn nhà đại thương **Union Commerciale Indochinoise** và **Omnium français**.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

Đã hơn mấy tháng nay ta gia công thử diễn dịch những bài **cách trí sơ giải** ra đây là có ý cho chữ khán quan quen thuộc những tiếng mới lạ, mà trong các phép bác học, hóa học hay dùng, dạng phỏng khi nhập cuộc cho khỏi bỡ ngỡ.

Nay chữ khán quan đã nếm được chút đỉnh mùi Văn-minh rồi, nên ta xin phép dẫn chữ công lên thêm mà vào cửa **cách trí**.

CÁCH TRÍ HỌC LUẬN

Từ thuở âm dương chia ra, rồi thì muôn loài sanh sản hóa hóa, nên đây trong trời đất đều là muôn vật, khắp trong thế gian mỗi vật đều có chuyện cho mình học. Bởi vậy con người mà chẳng học thì chẳng đáng làm người, nếu học mà không chừng lý, sao gọi rằng học!

Nên bên Thái-tây các nước Văn-minh chia sự học ra nhiều môn, nhiều khoa, những là: trường dạy *bình-pháp, thương-chánh, tạo-thuyền, chế-khi*, vân vân, thậm chí cho đến nghề *ruộng nương, nghề chài lưới, dệt lụa vải, nuôi lục súc, cách khai khoán*, bà công bà nghệ, không việc nào chẳng học, không nghiệp nào mà chẳng tinh, mỗi vật mỗi việc đều truy nguyên cội rễ mà tìm kiếm những đều mặt nhiệm. Ví như ông **Ba-ban** (Papin) thấy nước sôi bèn hội ý, lấy hơi mạnh của nước mà tạo cơ-khi; ông **Nhu-tông** (Newton) thấy trái cây rụng xuống đất mà tìm biết đất có khi

Anh nọ nghe rao bèn lật đật móc túi, lấy một cát bạc mà mua một số, dở ra coi liền. Nhưng mà khi coi thoán qua mấy chữ lớn, đề mục các bài trong báo chí, thì chẳng thấy chỗ nào nói về sự sáu mươi người mắc lãn ấy hết, liền lấy làm lạ giáy hỏi tên bán báo-chi rằng:

« Sao chú rao bừa nũa nhật trình mà coi đều gian-giảo lạ thường gì vậy, mà trong nhật-trình thấy tình những chuyện cũ không? »

Tên bán nhật-báo bèn cười mà nói rằng: « *Thời vậy mới là gian lạ thường đó* »

Anh kia nói gian mới là lớn rằng: *vậy chú chủ nói cái gì mà sáu chục người bị lãn?* »

— Thưa phải, vì ông đây là người bị lãn thứ 61 đó.

Nói rồi bèn cười hã hã mà chạy mất.

Toán.



THAI

Thai số 67

Vải trời cho gió thổi lên.
Cho mạnh chiếu rạch nằm trên đường ngà

Xuất mộc dụng.

Chăm thai số 64

*Cũng trang quân-tử bạn kim-lang
Lễ lộc thường dùng giúp nữ-trang*

Mắt xấu da đen lông chông xấu.

Xấu hay làm tốt khách hồng-thần

Xuất vật dụng.

là cái **RỒ Ô**.

Mấy vị sau đây đều đáp trúng:

- 1 - Mặc-bắc, M. Pierre Thè.
- 2 - Lát-thiếu, M. Phước lợi-Thành Lâm-long.

Chữ-bút.

THO' TÍN VÃNG LẠI

Từ này về sau trong chữ khán quan ai muốn hỏi thăm đều chi trong cuộc đời thì nên gởi thơ lên cho M^r **Kỳ-lân-các** quán *Lục-Tính-Tân-Văn* thì sẽ có trả lời trong Báo-chương.

hấp-lực (attraction de la terre). Hai lẽ ấy là **đều** minh chứng cho đạo **cách-trí-học** là **đều** rất cần cho thế giăng trong sự làm người.

Song **đừng** Tạo-hóa **chẳng** phải thương ai hay là bỏ ai, mà cho kẻ thì được *thương thông thiên văn, hạ đạt địa lý, trung quang nhơn sự*. còn người lại *hủ lậu dâm man*, chẳng qua là: chính bởi một việc học cùng chẳng học mà ra.

Như người Việt-nam thuở trước đốt nát què mùa, thì chẳng nói làm chi, chi như từ 50 năm nhân lại đây, có người thông minh đến sản ở gần cho mà học hỏi, rộng ngã thông lưu.

Nhưng mà ta chưa thấy người nông phu nào bầy ra một chước cây cấy chi mới lạ cho phương tiện. Còn những người buôn bán thì chưa thấy mấy ai tính một kế chi hay, dặng phòng có ngày mà vào đường lợi lộc.

Vậy thì cũng như lời xưa nói: « *Manh giả vong thi, kiến giả vong lý.* » — đưa đui không thấy, đưa nhót bộ giày — Ấy là lẽ thường không có chi lạ, xưa sao nay vậy.

Ước làm sao cho **đưa đui thấy đường, thẳng nhót đi giày** mới là hay cho chứ!

Hay là cái tệ của người mình bởi sự học chẳng hiệp, với việc làm, còn trong việc làm thì thiếu học, bỏ đều cội rễ mà tìm kiếm sự ngành ngọn, chuyên đều hư-giả mà bỏ việc thiệt-hành chẳng?

Có người hỏi **cội rễ** là gì? — Cội rễ là **cách-trí**, cách-trí là **cách vật-trí-trí**.

Trong xứ Nam-kỳ ta đây những trang văn nhơn tài tử, kiến quân, văn cao, hề có nghe luận đến việc **cách-trí** thì hay than trách rằng: sự học hành của con nhà Annam mà không bác làm là tệ bởi nhà Tần đốt hết sách vở nên nay không còn đều cội rễ, sót lại những sự ngọn ngành mà thôi.

Nói vậy rất sai lầm, sách tuy mất, chứ cái **lý-trời** đất hằng còn, không hề mất dặng.

Lấy đó mà suy thì đủ biết rằng sự còn mất chẳng phải tại nơi lửa Tần, mà tại nơi học cùng chẳng học mà thôi!

Và lại rồi đời Tam-quốc thì nhà Tần, nhà Ngụy việc giáo hóa tan tành, **phong tục** tối bại. Ấy là bên Tàu. Còn trong nước Nam, ta từ vua Gia Long định quốc cho đến Tân-trào, không có giờ phút nào thấy ai lo việc **cách-trí**.

Đã vậy mà lại thêm các việc dị-doan chen vào mà làm dần trong con yếu trí, làm cho đến đời bầy sanh-linh bỏ việc cội nguồn, quên đều thiệt học.

Qua đến đời Tân-trào mới dấy việc học hành, kẻ lo học chữ quốc-ngữ, người lo học chữ langsa, nhờ đó ngày nay mới rõ hai chữ **cách-trí** là muôn vật trong hoàn cầu mà ta biết dặng, là nhờ nương sự học mà suy nghĩ cho cùng, tìm cho tốt lẽ, ấy gọi là đạo **cách-trí**.

Hễ càng suy nghĩ thì càng ra lẽ, trí khôn càng vận động thì nó càng thêm sự minh mẫn nhiều hơn.

Người phương Âu-châu cũng minh vóc tóc da như ta, sao người ta thông minh quảng trí, còn mình sao cứ khu khu lo chơi, lo *chuyên lợi gấp trước mặt*, mà không tìm đường thiệt học, lại đi chuộng việc không dùng, thì bất quá ta cũng giống như Dương-tử-Vân, Tào-tử-Kiến, hai người ấy bất quá thì văn chương tao nhã, thì phú tiên nghiê, chứ chẳng làm ích chi cho nước nhà được.

Từ ngày Đại-pháp lãnh chịu bảo hộ con nhà nước Nam, thì việc đời lần đổi, những trang chi sĩ, những bực thức thời lo lắng sự học hành, xin lập bảo quán, đó là có ý quảng khai dân trí.

Mà việc **cách-trí** là đầu cội rễ việc khai dân trí, mà sao các bảo quán chẳng thấy bầy ra, và các khuyến-học-viện cũng chưa hề luận đến

Vả lại trong Nam-kỳ có 21 tỉnh, mà ta nghe lại thì có được 5, 6 tỉnh có lập khuyến-học-hội mà thôi.

Song nói cho phải ta nhờ Nhà-nước mở lòng hải hà chí lượng, cho có nhiều bảo quán, lập nhiều trường học, cho phép diên dịch các sách vở, thì nhơn dân cũng nhờ đó mà tám nhuan một vai phần.

Trong tuần rồi có người đến mà hỏi ta rằng: « *sự cách-trí e khó khai dân trí chăng?* »

Ta bèn đáp rằng: chẳng phải vậy đâu, hai chữ **cách-trí** nghĩa lý rất bao hàm. Vì như lấy việc cày gãi, mà tỉ thí, thì việc **âm thực** mỗi ngày, đi đứng ngũ nghề là việc **cách-trí**. Còn lấy nghĩa sâu xa mà luận thì mở mang dân vật, nước mạnh dân giàu cũng nhờ nơi học **cách-trí** mà ra.

Như chur công không tin, ta xin kể hết dạng chur công trường lâm :

1. — Tánh lý là tìm kiếm nguồn cội, phân rẽ già chơn.

2. — Tri thuật là luận bàn công pháp luật lệ, điều ước thuế khóa.

3. — Tượng số là coi ngôi sao, coi trời, đo lường chế tạo.

4. — Hình tánh là học cho biết yến sảng, tiếng tâm, diên khi, hơi nước sôi, tánh các loài kim, loài thảo mộc, cầm thú, lý các sự cứng mềm, vật đồng bằng, vật động, vật biến hóa, vật phân, vật hiệp, tánh được, bịnh hoạn, căn cốt của loài người và cách trị bịnh, cho đến sử truyện địa dư, dân tình phong tục, thế sự đặc thất, chánh giáo nên hư, đều có tóm thâu đủ cội rễ.

Phép học cách-tri chẳng phải là một mối mà thôi đâu.

Lời xưa có nói rằng: muốn đi nơi xa, thì trước phải noi nơi gần, muốn lên nơi cao phải nhờ nơi thấp. Trước là rạch nhỏ, sau thành biển to, ban đầu là cái móng nhỏ sau trở nên cội cây lớn, Chứa buổi nhỏ, lâu ngày thành khối to.

Như mấy lời ti thi trên đây, hề gặp vật thi suy nghĩ xét soi, lâu ngày trường trải thiếu chi sự mới lạ.

Chư khan quan phải rõ một điều là đầu học chữ langsa cho giỏi đến bực tấn sĩ, mà không thông tiếng nước mình, hoặc học chữ-nho cho đủ năm xe tám đầu đi nữa, mà không thạo chữ langsa, thì khó mà mở mang dân chúng.

Ấy vậy phải kịp gọi nhân gió Á mưa Âu thi mới gọi là hoàn toàn quân-tử.

Vả lại có câu rằng: quã tri nan mưu, nên ta xin chur vị văn nhơn trong lục-châu có xem cuốn cách-tri nhập môn này, hãy rộng lòng dung túng, đi cái công quả mà thứ cái lậu văn, gia tâm hiện bác, ta sẵn lòng thọ giáo và cảm đức thiên thu.

(Sau sẽ tiếp theo).
T. G... tự.

Kính cùng Lục-châu quân-tử rõ: Bất kỳ là thai đổi thơ từ chi gửi cho Bôn-quán mà không có gấn cò thì Bôn-quán chẳng hề khi nào chịu thâu thơ ấy.

NAM NỮ' KHOÁI LAC VỆ SANH

DỤC ANH CHÍ THIÊN

Phép giáo-dục con trẻ, phải tập-rèn cho nó nở xương to gán, đặng sau khôn lớn từng luật Tạo-hóa mà làm việc bổn phận cho nên người tráng-khien, ấy là phép luyện rèn hào-khiet đó. Sự tập rèn đầu khó thể mấy, hay là mất công thể mấy, cũng chẳng nên lấy cố khác mà lay-lắt bỏ qua, vậy sau mới khỏi lỗi đạo làm cha.

Người mà muốn cho thiên-hạ kính phục, thì phải có sức tráng-khien khương cường, và tập tánh, tri cư xử cho có chánh lý đặng thoát cho khỏi đều hủ-lậu, dị-doan chi tục, tránh nơi u-âm, mà tới nẻo minh-quan, trau dồi thân thể, bỏ thói loại đọa, và rèn tập căn cốt, mọi việc phải noi theo lẽ chánh, thì mới khỏi mang câu bị sanh ư thiên địa (1).

Trước hết lo việc lễ-nghĩa văn-chương, san lo tập rèn thể-tháo, hai lẽ phải nương nhau, đã có lực lại có văn, mới gọi rằng tương toàn văn chất.

Hai lẽ ấy phải nương theo lẽ trời, thỉnh thoãn khoan thai mà tiến tấn nếu dục tốc thì không nên việc được.

Trước khi muốn lo phá ngu cho con trẻ, thì phải đợi cho con nit có tri đủ hiểu thì nó sẽ thông được, chẳng nên ép uống thức hối. Còn muốn tập rèn gán-cốt thì phải chờ cho con nit nó đủ hài-cốt rồi sẽ cho tháo-luyện, chớ chẳng nên bắc chước người đời nhà Tống Bạc miêu trợ trợ (nhóm lửa mà giúp cho mau lớn), thì trở nên hại.

Trước hết lo nuôi con trẻ cho khỏi bịnh-hoạn, chớ cho nó quen theo thói tệ, phải tập lần theo ý mình đặng hầu sau cho dễ bề dạy dỗ.

Đến khi con trẻ biết đi rồi, nên cho nó chơi bời nơi chỗ trống trải khoan-khoát, đặng cho nó quen chịu với phong-sựng; hề trọng lần lên chừng nào thì phải cho nó quen lớn với khi trời chừng này.

Vì loài người loài vật chi đứng Tạo-hóa sanh ra cũng phải nhờ khi dương-quan mới mạnh mẽ đặng, chớ chẳng nên ở chỗ sầm huất tối

(1) Là sanh cho có đó mà thôi, chớ chẳng ịch gì.

tám, mà bị cái lung-khi nó làm cho tinh phải mang nhiều bệnh hiểm nghèo.

Cách muốn nuôi con cho được hoàn toàn, thì cuộc ở ẩn phải lựa chỗ đồng-bãi, cho rộng lớn mà ở, mới hưởng thanh khí của trời được nhiều, tốt hơn là chốn phố-ba đồ hội, nhưng cũng phải lựa chỗ cao-ráo đừng có bụi hôi hám thấp trước, và cách con nít ăn mặc quần áo cũng phải cho rộng rãi, chớ khóa mặc đồ bó rọ hẹp hòi, làm cho con nít mất đều thông thả.

Con nít mà dạng mạnh-mẽ cũng nhờ bởi cha mẹ không thất cách dưỡng dục, trước khi con trẻ gần đi ngủ, phải lo tắm-rửa nó cho sạch sẽ, đừng cho trong thân thể nó có sự hôi hám do đây, vì con người trời sanh chẳng phải khi hô-hấp nơi lỗ mũi mà thôi, ca châu thân đều có lỗ nhỏ-nhỏ ở dựa chơn lòng, là chỗ mỡ hôi trong mình chun ra đó. Nếu ngoài đã không hay tắm rửa thì lỗ chơn lòng bị bích lại, không thông với khí trời đất được chắc là con trẻ phải hay mang bệnh mà chớ!

Khi con nít mới tượng hình, thì cái bao-tử sanh trước hơn là mấy tạn kia, nên khi mới tượng thì cứ biết lo sự bú mà thôi, thì nó đã quen cái sữa của mẹ nó rồi, nên chẳng có dùng thứ sữa chi mà quý hơn sữa của mẹ mà nuôi con. Là vì lẽ tạo-hóa đã định vậy, sao ta thấy có nhiều người dân-bà sức đủ cho con bú mà chẳng chịu cho, để đi mượn người khác, hoặc là dùng sữa bò, thì chẳng nhằm đạo-lý chi hết, lại có khi nó đổi đời-tanh nết con mình, mà trở nên ngu lỗ nữa.

Như trong sách tâu mấy vị Tiên-giác trước có luận như vậy: Mỗi người dân-bà trời sanh khí huyết đều khác nhau, người thì sanh con khôn-ngoan, người thì sanh con ngu-dại là vì chịu cái khí-huyết và cái sữa của mẹ, nên có người sữa thơm, có người sữa tanh hơi khác nhau, nên mình mượn vú nhằm đưa ngu-sy, thì con mình cũng trở nên dại dột, như chẳng tin thì xin thí-nghiệm một lẽ này: Bắc một con thú chỉ còn nhỏ hoặc là mèo, chó, chồn, heo chỉ đó, cho nó bú người ta, đến khi con thú ấy lớn lên, thì khôn hơn là trong loài của nó.

Ấy là loài vật mà chịu cái huyết khí của loài người thì trở nên khôn, còn con người

còn bé mà chịu khí-huyết của loài vật nghĩa là uống sữa-dê sữa-bò, thì mình phải giảm bớt sự khôn-ngoan của loài người chớ chẳng không. Thiết lộ nói ấy rất nên nhâm lẽ?

(Sau sẽ tiếp theo)

LÊ-SUY.

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(tiếp theo)

KHÍ TRỜI

1. — **Khí trời** là cái hơi bao phủ trái đất, từ mặt đất đo lên được 80.000 thước, mà từ một muôn thước trở xuống thì có sanh-khí, từ một muôn thước trở lên thì là tử-khí.

2. — **Gió**. — Khí trời có luôn tục kêu là gió, và gió có nhiều thứ, theo mùa theo hướng. Như gió *Chướng*, gió *Nam* là gió theo mùa, gió *Đông*, gió *Bắc* là gió hướng.

3. — **Gió Truyền-phong** (gió Trốt, gió Vô-rông). Hễ gió thổi mạnh thì sanh ra gió Trốt, khi ở giữa nơi thì xoay tròn mà rút vật lên trời, gặp dưới biển thì rút nước lên có vòi, người mình tưởng lầm kêu là *rồng lấy nước*.

4. — **Mưa**. — Nước biển nước sông nhờ sự nóng của mặt trời, rả tan ra hơi, bay lên trên đông dặt lại làm mây, đến khi nhiều, nặng, bền rồi xuống làm mưa.

Trong xứ nóng (nhiệt đạo) thì trời mưa nhiều, vì mặt trời gần nên rút nước nhiều hơn là các chỗ xa mặt trời. Và xứ nào nhiều rừng núi cũng hay mưa, vì rừng núi hay quẩn mây.

Có nhiều phương chẳng khí nào có mưa như nơi *Đông-sa-mạc*, và xứ *A-phê-ri-ích*.

5. — **Thời-tiết**. — Sự mưa, nắng, nóng, lạnh, hiệp lại mà làm thời-tiết.

6. — **Nóng-lạnh**. — Nước nào ở gần đường Xích-đạo thì nóng nực. Ở xa đường ấy chừng nào thì lạnh chừng ấy. Hễ cách đường Xích-đạo mỗi 20 muôn thước, thì *Hàng-thứ-châm* sụt xuống một độ.

Sự nóng-lạnh cũng do nơi cao thấp: gần dưới chân núi thì nóng, lên trên thì mát, lên mỗi 180 thước thì *Hàng-thứ-châm* sụt xuống một độ.

Sự nóng-lạnh cũng bởi nơi gió mà ra.

THỦY LỤC ĐỒ

Trái đất cắt hai ra:

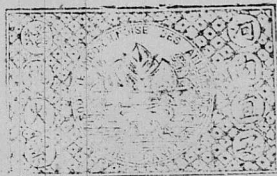
Bên tả là Thế-giới-cũ

Bên hữu là Thế-giới-mới



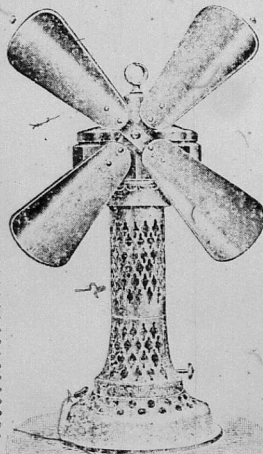
Mây nhô đen là đất, mây chỗ trắng là nước.

**Hãy hỏi thử
hộp quẹt hiệu
này:**



**là thử tốt hơn
các thử khác.**

KIỀU MỚI LẠ THƯƠNG -- HIỆU LE MISTRAL -- RỘT BỰC BAY VÉ



Là quạt máy kiểu mới chạy như bởi khí nóng.
Chờ lâu quạt này với những quạt khác một kiểu đã
bền thử này. Quạt này chạy có hơi nhiều và mát hơn
mấy thử kia kiểu lớn hơn.

Quạt hiệu Le Mistral này có một mình là khéo léo và
tốt hơn. Kiểu thử nó đã loãn định làm theo dạng dùng
ràng trong máy quạt này và thế cho quạt chạy bởi hơi
điện khí. Máy nó chạy nhàn tẻ và êm ái, chẳng có mùi
chén, cũng không có khói là bởi cái đèn làm cho máy nó
nóng thấp bằng rượu (alcohol).

MỘT NƠ TIỆN LẮM

Vì nhẹ nhàn, dễ bề dời đổi. Để nó ở đâu thì coi cũng là
lịch, hoặc tại phòng khách, hay là phòng ăn cũng là
chỗ làm việc, bởi nó là một huê-mỹ, kiểu làm khéo
léo, có trong cây quạt đều xuy nickel.

Tối kính khuyên riêng máy vì quan viên hay đi đường,
bày mua lấy mà dùng, vì nó nhẹ mà đáng lại nhỏ (máy
cánh xếp lại được). Nó cũng như một người bạn đi
đường với mình tiện và có ích lắm. Vì nào có giờ thử
mua thử sẽ hết lòng giới thiệu, để nó vào một cái tráp bỏ
theo nhà thử, tiện lắm.

GIÁ 55 \$ 00

CÓ BÁN TẠI HÀNG BÁN ĐÈN CỦA ỒNG

A. MESSNER

Saigòn, ở góc đường Calinat, Saigòn
môn bài số 91, 93 và 95.

TABAC MÉLIA

THUỐC HÚT hiệu MÊ-LI-A

Có một mình thuốc hút hiệu này
đặng thưởng *hors concours* à l'Exposition
de Bruxelles 1910, nghĩa là trong
con đem đến Trường-đấu-xảo thành
Bà-rút-xen năm 1910 thì được thưởng
bực siêu đẳng, trên số một.

Thuốc hiệu này gói giấy xanh mỗi
gói nôi 50 grammes. Tuy hiệu mới mặc
dầu, mà nay đã có Danh tiếng cả trong
cõi Đông-dương rồi, vì Bồn-hiệu dùng
là thuốc Tàn-thế-giải và là thuốc Đông
phương mà dọn ra, mùi nó vô song đã
thơm tho mà êm dịu. Thuốc hút MÊ-
li-a này dọn cách kỹ càng bèn trở nên
một món vệ sanh.

Nó ngon hơn các thứ thuốc c mắc
tiền kia mà giá bán có một cấtmột
(0\$11) một gói mà thôi vì là có một
mình bồn hiệu bán đồ tốt lại rẻ tiền nữa

Hãy hút nó thì mới rõ tư-vị. Phải
nài nó mà hút, Thiên hạ đều ưa hút.

THUỐC VẤN MÉLIA

Một là vì nó ngon hơn hết.

Hai là vì trong mỗi gói có đính theo
một hình ảnh tốt tươi, và một con
niêm là những đồ các vị tích trữ đồ
chơi hay thích.

Đâu đâu cũng có bán hiệu thuốc này.
Có một mình thuốc gói và thuốc hiệu
này khi đem đến Trường-đấu-xảo tại
thành London năm 1908 và tại thành
Bà-rút-xen năm 1910 đều được thưởng
bực Siêu đẳng trên số một mà thôi.

MÉLIA HUYNH-ĐỆ là chủ bồn
hiệu là người chịu bán thuốc cho
trường quan thuế ngoại ngạch Chánh-
quốc và Ngoại-ban, lò ở tại Alger.

Hãng trừ hiệu thuốc này là:

L'Union commerciale
Indochinoise.
và L'Omnium Français.

安興

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG
BORDEAUX
SAIGON
HÀNỘI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào
hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề
vương Nhựt-bồn.

Hãy xúc tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:
Rượu chát trắng và chát đỏ trong thùng và chiếc ra va.
Rượu Champagnes V^m Cliquot.

• Ponsardin.
• Duc de Montebello.
• Roederer.
• Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier
Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rói hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là: Vieille Eau de vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.
Bière Gruber và Bière Loraine. Rượu Madère
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến thủy, gán Annam và ống quẹt Hànội (Tonkin) nữa.
Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON



PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đưỡng của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI, BỊNH CÚM, GHỀ CHÓC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rẽ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỎ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglairieux của quan lương-y Guillie.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.
VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

TIỆM MAY VÀ BÁN HÀNG-TÀU

110, Quay Arroyo-Chinois

Cầu-ông-Lãnh

(GẦN GARE XE LỬA)

Kính mời Chư-qui-cô trong Thành-phố cùng các đưng hảo-tâm Quý-khách Lục-châu ; như Quý-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiêu thể nào, hay là mua xuyên lãnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiêu đương thời dùng ; tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ.

— Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lỡ vô lễ tạm mời, xin Quý-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

MADAME NGUYỄN-HỮU-SANH.

số nhà: 110.

Đường mè-sông (gần chùa-bà

Cầu-ông-Lãnh

(SAIGON)

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY
CÓ QUYÊN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
ở Đường SAIGON **Catinat số 36**

Có **Bán SÙNG** đủ thứ
và đủ kiêu, Bì, Thuốc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và

ĐỒ NỮ TRANG. Đồ dã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin dẽ thơ như vậy :
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

NHA HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRƯ VÀ CHO MƯỢN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP DÙ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHANG AI DÁM EI

C. PERRIN

MỘT MINH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N° 117

*Certifié conforme au tirage s'élevant
à un quint. ex en plating
Saigon le 6 Mars 1912*

G-TY

-108

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU DANG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác sĩ thao nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỜI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CỎ

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phân bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đáng có thừa trừ chớ vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho là bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giầy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG.

à chắc chắn, xinh đẹp
a. Những đũa hiệu này
ic quận đều có.

hư: Tổ tây, hàng tây,

niệm, mền, gối, bàn tủ

à chắc chắn mà giá rẻ.
thỏa không bất chước
thơm, đồ nữ trang.

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHỆ Y SANH

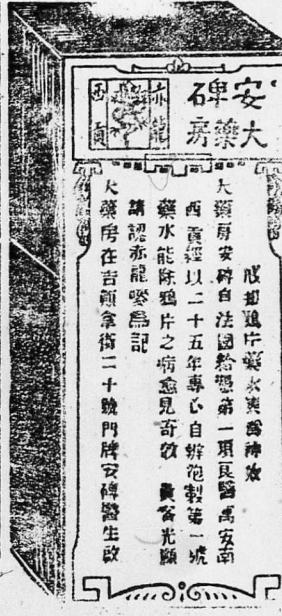
Ở đường CATINAT, môn hải số 16 18 và 20, tại SAIGON.

KINH CAO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-Phiên.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chê-y-khoa-tân sĩ HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yền mới chắc mình rằng bỏ thuốc đang mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoản mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, vẽ dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Saigon và nơi **THƯƠNG-MÀI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bất dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chê-y-khoa-tân-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách **kín nhiệm** và cùng **chẳng chợ ai biết dạng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN JAHY TRINH
 Publisher, No. 7, Boulevard

LANH THƯ SÁU

MR. F. H. SCHWEIDER, SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 14 MARS 1912

SỐ 214

NGÀY 26 THÁNG GIÊNG, NĂM NHÂM-TÌ

MỤC LỤC

- 1 — Đại luận: Mã-giám-Sanh tái thế.
- 2 — Trung-quốc tân văn.
- 3 — Kim-Vân-Kiều giải nghĩa.
- 4 — Hạnh đức Khổng-tử.
- 5 — Kỷ niệm Pháp-lãng-linh cổ sự.
- 6 — Ngoại sử truyện.
- 7 — Hội làm phước.
- 8 — Khói hải.
- 9 — Thái.
- 10 — Cách trí nhập môn.
- 12 — Hoàn cầu địa dư.
- 11 — Nam nữ khoái lạc vệ sanh.
- 13 — Thơ tin vãng lai.
- 14 — Quan tự-dạng.

CÓ BẢN LẺ TỪ SỐ :

Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom tại Lục-tỉnh-khách-sạn
 đường Krantz và tại Nam-kỳ-khách-sạn Mỹ-tho

GIÁ ĐƠN NIỆT TRINH
 Mua số 10 tháng 500
 6 800
 Mua số 10 tháng 800
 6 800
 Kháng Bản 8 tháng 500

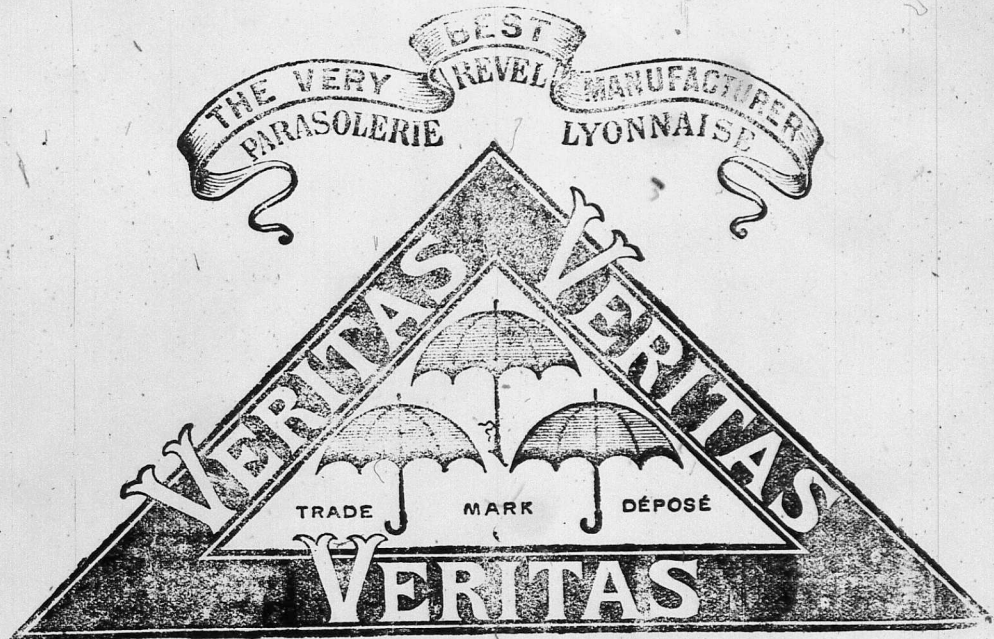
GIÁ BÁN LẺ
 từ số 0 500

Quần

Ai muốn
 Mua như trái tim gọi
 thơ và bạc phụng để như
 này LỤC TỈNH TÂN
 VĂN - SAIGON

NHÀ ĐẠI THƯƠNG
 DANH HIỆU LÀ
COURTINAT và CÔNG-TY

TAI THÀNH LYON VÀ SAIGON
 ĐƯỜNG CATINAT MỘT ĐÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108
 KHAI DỰNG NĂM 1885



Trọn cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi, ai lại chẳng hiệu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp
 nhẹ nhàn hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chừ vì có mua dù xin hãy nài cho thiết hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này
 thì tại Sài Gòn nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Chợ Lớn mấy tiệm có danh, cùng các tiệm trong lục quận đều có.

Nhà này bán lẽ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Sài Gòn, và chẳng nề mua nhiều hay ít.

Như ai muốn dùng hàng giê chỉ thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tổ tây, hàng tây,
 thủy ba, nhưng, lục soạn, địa, nỉ, lụa, vân vân...

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiểu « Thonet. » giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ
 bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm khéo lắm và tốt vô, song « glace de Venise. »

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu « Pils » giá 55 \$ 00 và đồ dùng theo xe máy, giày kiêu mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ.

Còn như tủ sắt hiệu « Hummer » là tốt chắc hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay không cháy mà chìa khóa không bắt chước
 được, thì cũng có một nhà này có trừ ma-thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý; dầu thơm, đồ nữ trang,
 hết xoắn và thủy tinh; máy nói hiệu « Pathé » đến chừng bằng đá cẩm thạch.

Thủy xoắn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hàng.

CƠI KHÍ CẦU MÀ THĂNG THIÊN

NGÀY 17 THÁNG MARS NÀY

CÓ

THẦ BA-LÔNG

GẦN ĐỒN SƠN-ĐÁ SAIGON

ÔNG QUAN BA

James PRICE

là người đi Ba-lông

có tiếng tại Huế-Kỳ

sẽ coi Ba-lông hiệu

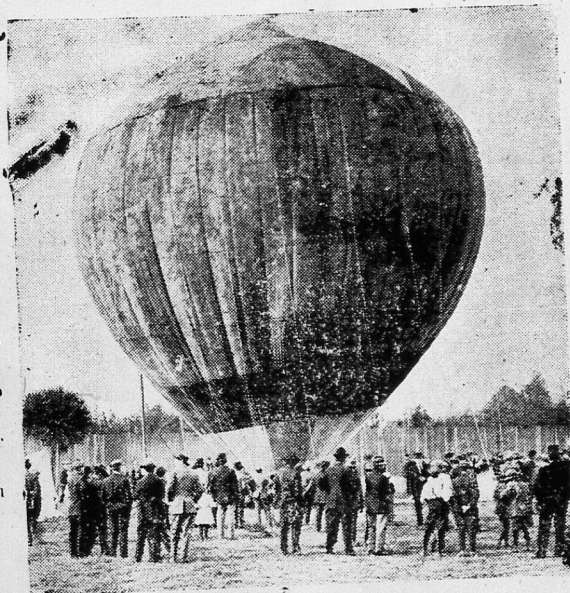
là "DONG SO" mà

lên trời chừng cao

đang 1.500 thước

Langsa bên cầm dù

mà xuống đất.



AY LA BÉ!

RẤT LẠ CON MẮT

Từ ba giờ đến năm giờ chiều ngày chủ nhật 17 Mars này, tại vòng gần đồn Sơn-đá có dọn chỗ nghỉ-tiết cho quí khách vào xem chơi, có tiêu chiều nhạc võ.

Năm giờ khi sự thổi phi Ba-lông.

Năm giờ rưỡi thăng thiên.

MUA GIẤY VÔ CỬA

Ngồi ghế hạng nhất

» hạng nhì

Linh bộ và linh thủy, thì.

1 \$ 00
0 50
0 25

CHỮ THỊ: Chư vị khách quan muốn đến xem cho biết cách thổi phi Ba-lông thì nên dời gót ngọc cho sớm, dặng chiếm chỗ ngồi trong mác mà xem cho toại chí.
Cửa vô chỗ vòng nghỉ-tiết ở phía đường Rousseau.

chắc chắn, xinh đẹp
Những dù hiệu này
quần đều có.

ur: Tổ tây, hàng tây.

em, mền, gối, bàn tủ

chắc chắn mà giá rẻ.
bởi không bắt chước
thơm, đồ nữ trang.